ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MINH TÂN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 87 /TB-UBND	*Minh Tân, ngày 18 tháng 6 năm 2026*

THÔNG BÁO
Về việc triển khai hoạt động kê khai chăn nuôi và quản lý động vật khác được phép chăn nuôi trên địa bàn xã Minh Tân

Căn cứ Luật Chăn nuôi năm 2018; Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi và các Thông tư, văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về thi hành Luật Chăn nuôi; Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi;

Thực hiện Văn bản số 7083/SNNMT-CNTY ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình về việc triển khai hoạt động kê khai chăn nuôi 6 tháng đầu năm và quản lý động vật khác được phép chăn nuôi.

Để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản trong năm 2026, UBND xã Minh Tân thông báo tới toàn thể các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân và toàn thể Nhân dân trên địa bàn xã về việc đăng ký kê khai hoạt động trong chăn nuôi và quản lý động vật khác được phép chăn nuôi trên địa bàn để người dân thực hiện cụ thể như sau:

1. Đối tượng kê khai

- Tổ chức, cá nhân chăn nuôi phải kê khai hoạt động trong chăn nuôi với Ủy ban nhân dân xã *(theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 18/2023/TT- BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT);*

- Loại, số lượng vật nuôi tối thiểu phải kê khai theo quy định cụ thể như sau (Có Phụ lục II kèm theo):

+ Đối với gia súc: Trâu, bò và ngựa ≥ 01 con; dê, cừu ≥ 05 con; thỏ ≥ 25 con; lợn thịt, lợn con ≥ 05 con; lợn nái và lợn đực giống ≥ 01 con.

+ Đối với gia cầm: gà, vịt, ngan, ngỗng ≥ 20 con; bồ câu ≥ 30 con; chim cút ≥ 100 con.

+ Động vật khác: hươu, chó, mèo ≥ 01 con; ong mật ≥ 15 đàn; giun quế ≥ 5 m^2.

2. Nội dung kê khai

Tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai, cập nhật hoạt động chăn nuôi và nộp bản kê khai theo mẫu kê khai hoạt động chăn nuôi được quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT *(Có Phụ lục III kèm theo)*.

3. Thời gian thực hiện kê khai

- Kê khai định kỳ 02 lần/năm.

+ Kỳ kê khai 6 tháng đầu năm, gửi kê khai từ ngày 25 tháng 6 đến ngày 30 tháng 6;

+ Kỳ kê khai 6 tháng cuối năm, gửi kê khai từ ngày 25 tháng 12 đến ngày 31 tháng 12 của năm kê khai;

(Gửi mẫu kê khai về Ủy ban nhân dân xã qua Trưởng thôn hoặc Phòng Kinh tế xã).

- Trường hợp người chăn nuôi nhập gia súc, gia cầm về nuôi mới, phải thực hiện kê khai trong thời hạn 03 ngày kể từ khi nhập về nuôi mới hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Đối với gia súc, gia cầm nhập từ tỉnh ngoài phải có giấy chứng nhận kiểm dịch động vật.

- Đẩy mạnh việc kê khai trực tuyến trên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia tại địa chỉ: **csdlchannuoi.mae.gov.vn** hoặc qua ứng dụng trên thiết bị di động để cơ sở chăn nuôi chủ động thực hiện kê khai, cập nhật thay đổi trong quá trình sản xuất chăn nuôi.

- Việc kê khai chăn nuôi là nghĩa vụ bắt buộc của cơ sở chăn nuôi để làm cơ sở xác định biến động tổng đàn vật nuôi và căn cứ để cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương kiểm tra, đối chiếu khi thẩm định điều kiện hỗ trợ cho chủ cơ sở có vật nuôi bị tiêu hủy bắt buộc do dịch bệnh hoặc xác định điều kiện hỗ trợ do thiên tai xảy ra.

4. Đối với việc quản lý động vật khác được phép chăn nuôi

- Danh mục động vật khác được phép chăn nuôi được quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Chăn nuôi, danh mục gồm: Dông, vịt trời, dế, bò cạp, tằm, giun quế và ruồi lính đen.

- Việc quản lý động vật khác được phép chăn nuôi được quy định tại Điều 4, Điều 5 và Điều 6 Thông tư số 66/2025/TT-BNNMT ngày 21/11/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Riêng đối với các tổ chức, cá nhân nuôi ruồi lính đen và bò cạp vì mục đích thương mại phải xây dựng và gửi thông báo phương án nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro theo biểu mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 66/2025/TT-BNNMT về Sở Nông nghiệp và Môi trường để thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường làm căn cứ để kiểm tra, kiểm soát nguy cơ rủi ro trong quá trình chăn nuôi. Đề nghị các cơ quan, đơn vị thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi động vật khác để quản lý, kiểm soát và tuân thủ thực hiện theo quy định.

5. Tổ chức thực hiện

5.1 Phòng Kinh tế xã

- Chủ trì phối hợp với Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công, Trưởng các thôn trên địa bàn xã, tổ chức triển khai phổ biến các nội dung kê khai hoạt động trong chăn nuôi theo quy định.

- Kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện kê khai chăn nuôi tại các thôn,

hướng dẫn thực hiện các biện pháp an toàn sinh học, vệ sinh môi trường trong chăn nuôi tại các nông hộ, trang trại chăn nuôi trên địa bàn xã.

- Mở sổ theo dõi, cập nhật, tổng hợp, lưu trữ hồ sơ kê khai của các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn để làm cơ sở xác định biến động tổng đàn vật nuôi.

5.2. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã

- Phối hợp với các đơn vị liên quan, trưởng thôn thực hiện công tác tuyên truyền đến toàn thể Nhân dân biết nội dung Thông báo hoạt động kê khai trong chăn nuôi.

- Cử cán bộ kỹ thuật có chuyên môn về chăn nuôi thú y hỗ trợ các thôn trong việc rà soát, thống kê, cập nhật thông tin chăn nuôi.

5.3. Trưởng các thôn

- Tuyên truyền về quyền lợi, trách nhiệm của người chăn nuôi trong việc kê khai, cập nhật thông tin chăn nuôi.

- Rà soát, lập danh sách các hộ chăn nuôi trên địa bàn; hướng dẫn, đôn đốc các hộ thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả kê khai về UBND xã *(qua Phòng Kinh tế xã)*. Đồng thời phối hợp với phòng chuyên môn kiểm tra, xác minh thông tin kê khai, bảo đảm dữ liệu chăn nuôi được đầy đủ, chính xác và kịp thời.

5.4. Các hộ chăn nuôi trên địa bàn xã

Nghiêm túc thực hiện các nội dung theo Thông báo để đảm bảo an toàn dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và phát triển chăn nuôi an toàn trên địa bàn xã.

UBND xã Minh Tân đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, các thôn và các hộ chăn nuôi thực hiện tốt nội dung trên./.

Nơi nhận:
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Trưởng các thôn;
- Trang TTĐT xã;
- Đài truyền thanh xã;
- Lưu: VT, DVSNC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ MINH TÂN T.NINH BÌNH

Bùi Văn Kiên

PHỤ LỤC II
LOẠI VẬT NUÔI VÀ SỐ LƯỢNG VẬT NUÔI TỐI THIỂU PHẢI KÊ KHAI

(Theo phụ lục II Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Loại vật nuôi	ĐVT	Số lượng
I	**Gia súc**		
1	Trâu, nghé	Con	01
2	Bò, bê	Con	01
3	Ngựa	Con	01
4	Dê	Con	05
5	Cừu	Con	05
6	Thỏ	Con	25
7	Lợn thịt	Con	05
8	Lợn nái	Con	01
9	Lợn đực giống	Con	01
II	**Gia cầm**		
1	Gà	Con	20
2	Vịt	Con	20
3	Ngan	Con	20
4	Ngỗng	Con	20
5	Đà điểu	Con	20
6	Chim cút	Con	100
7	Bồ câu	Con	30
III	**Động vật khác**		
1	Hươu	Con	01
2	Chim yến	Nhà	01
3	Ong mật	Đàn	15
4	Chó	Con	01
5	Mèo	Con	01
6	Dông	Con	10
7	Vịt trời	Con	20
8	Dế	m^2	05
9	Bò cạp	m^2	01
10	Tằm (đa hệ, lưỡng hệ, thầu dầu lá sắn)	Ô	50
11	Giun quế (trùn quế)	m^2	05
12	Ruồi lính đen	m^2	05

PHỤ LỤC III

MẪU KÊ KHAI HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KÊ KHAI HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI

Tên tổ chức, cá nhân chăn nuôi:……..……...……

Địa chỉ cơ sở chăn nuôi:…….……

Số điện thoại (nếu có):……...……..……..……

Thời điểm kê khai:…….....……

Kê khai theo (định kỳ hoặc nhập nuôi mới hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý):

Số TT	Loại vật nuôi	Đơn vị tính	Số lượng nuôi hoặc diện tích nuôi trong kỳ	Mục đích nuôi	Thời gian bắt đầu nuôi	Dự kiến thời gian xuất	Số lượng vật nuôi xuất trong kỳ(1)	Sản lượng vật nuôi hoặc sản phẩm chăn nuôi xuất trong kỳ	Ghi chú
1									
2									
...									

……, ngày …. tháng …. năm .....

Tên tổ chức, cá nhân chăn nuôi

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:
- Tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai, cập nhật hoạt động chăn nuôi nộp bản kê khai, cập nhật về UBND xã.
- (1) Đối với chim yến, dế, bọ cạp, tằm, giun quế, ruồi lính đen số lượng vật nuôi xuất trong kỳ: (để trống)